

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV24B3**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MD03216**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Soạn thảo văn bản điện tử**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454802030417	Trần Văn Thanh	Bình	07/11/2009			9	7.5	9.0	7.0			6.5		7.1
2	2454802030419	Trần Nguyễn Thị Kim	Đào	30/08/2009			9.5	9.5	8.5	10.0			10.0		9.7
3	2454802030421	Phạm Văn	Ha	17/07/2009			8	7.5	8.5	10.0			8.0		8.3
4	2454802030422	Phạm Võ Khắc	Hào	13/03/2009			8.5	6	9.5	9.0			10.0		9.4
5	2454802030423	Trần Nhựt	Hào	02/07/2009			8.5	8	10.0	10.0			10.0		9.8
6	2454802030424	Võ Lê Minh	Hiếu	14/08/2009			8.5	7	9.0	9.0			9.3		9.0
7	2454802030425	Võ Nguyễn Hoàng	Huy	17/02/2009			8.5	8.5	9.5	8.5			9.3		9.1
8	2454802030426	Lương Thị Mỹ	Huyền	26/10/2009			9	9	8.5	9.0			9.5		9.2
9	2454802030427	Trần Văn	Khải	17/06/2008			9	7.5	8.0	9.0			9.0		8.8
10	2454802030428	Phạm Trần	Khang	21/08/2009			9	6.5	8.0	10.0			9.5		9.1
11	2454802030429	Thái Gia	Khang	06/12/2009			8	7	9.0	10.0			8.8		8.8
12	2454802030430	Hồ Lê Minh	Khoa	09/09/2008			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
13	2454802030432	Phan Thủy Ngọc	Ngân	31/08/2009			8.5	8	8.5	9.0			9.5		9.1
14	2454802030433	Trần Trí	Nghĩa	01/12/2009			8.5	8	8.5	9.0			9.8		9.3
15	2454802030434	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	31/10/2009			6	5	5.0	6.0			7.3		6.6
16	2454802030437	Võ Minh	Nhựt	27/02/2009			8	8.5	8.5	9.5			9.8		9.4
17	2454802030438	Phan Trương Nhật	Phát	29/11/2008			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
18	2454802030439	Trần Quốc	Phong	06/10/2009			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
19	2454802030440	Trần Văn Phú	Quý	12/01/2009			8	7.5	9.5	9.0			7.3		7.9
20	2454802030441	Nguyễn Thành Đạt	Runi	23/12/2009			8	7	9.0	10.0			9.0		8.9
21	2454802030443	Võ Phước	Tài	14/10/2009			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
22	2454802030444	Nguyễn Quốc	Thanh	26/09/2009			9	5	8.5	8.5			9.8		9.1
23	2454802030446	Trần Thị Minh	Thư	28/08/2008			8.5	5	7.5	6.5			9.3		8.3
24	2454802030447	Phạm Chí	Thựt	21/03/2009			9	5	9.5	10.0			9.8		9.4
25	2454802030448	Nguyễn Trí	Toàn	03/03/2009			9	7.5	8.5	9.0			7.8		8.1
26	2454802030449	Ngô Thị Thanh	Trúc	26/12/2009			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
27	2454802030450	Thiều Thanh	Tường	27/03/2009			5	7	9.0	7.0			7.0		7.1
28	2454802030451	Trần Ngọc Cát	Tường	10/01/2008			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
29	2454802030452	Trần Thị Bảo	Uyên	04/09/2009			8.5	8.5	8.5	9.0			9.8		9.3
30	2454802030453	Trần Nguyễn Duy	Vũ	03/04/2009			8	8.5	9.0	10.0			8.3		8.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 1 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thành Tài